

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 853/2017/DS-PT

Ngày: 18-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương.

Các Thẩm Phán:

1/ Bà Biện Thị Hoa.

2/ Ông Lê Công Toại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Đoàn Bích Trâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/DSPT ngày 13/7/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án số 174/2017/DS-ST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 592/2017/QĐXX-PT ngày 25/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 506/2017/QĐPT-DS ngày 22/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV H.

Địa chỉ: 473 Đ, Phường A, quận B, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1981. (có mặt)

(Giấy ủy quyền ngày 21/6/2017)

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, 8 và 10 Tòa nhà P, số 20 N, phường T, Quận C, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Ngô Quang H, sinh năm 1985. (vắng mặt).

Địa chỉ: 607/67 B, Phường B, Quận F, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung vụ án của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2016, các bản tự khai ngày 09/2/2017, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn có ông Đặng Minh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 17/12/2013, Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (sau đây gọi là công ty H) và ông Ngô Quang H có ký hợp đồng tín dụng số 2301332618 để thanh toán tiền tiêu dùng với số tiền cho vay là 27.305.000 đồng, lãi suất: 6.17%/tháng, thời hạn: 18 tháng, trả góp hàng tháng là 2.567.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho công ty H được 14 kỳ với số tiền là 35.938.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 02/3/2015 ông H ngừng không toán tiền cho công ty H, mặc dù công ty nhiều lần gửi văn bản và trực tiếp đến để yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu. Đến nay, ông H còn nợ công ty số tiền gốc: là 9.510.000 đồng, lãi: 1.458.000 đồng, phạt: 900.000 đồng.

Nay, đại diện công ty H yêu cầu Tòa án buộc ông H thanh toán một lần số tiền nợ là 11.868.000 đồng (Mười một triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng)

Bị đơn - ông Ngô Quang H đã được Tòa án thông báo, cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, phía bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, đối chất, hòa giải được.

Bản án số 174/2017/DS-ST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H đối với ông Ngô Quang H.

Buộc: Ông Ngô Quang H thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền là 4.084.303 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi bốn ngàn ba trăm lẻ ba đồng).

Thời hạn thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/6/2017, nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với các lý do sau:

-Theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

- Theo văn bản số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 04/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn nội dung sau “Đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo quy định tại Khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005”.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8 không căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để chấp nhận lãi suất thỏa thuận của nguyên đơn và ông Ngô Quang H mà căn cứ vào Khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 1995 bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H, tuyên sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc ban hành, tổng đạt thông báo thụ lý phúc thẩm, quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc tuân theo pháp luật của đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong giai đoạn phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nguyên đơn không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của đương sự;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, tuyên bản án ngày 29/5/2017.

Ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 8 tổng đạt bản án cho đại diện nguyên đơn. Ngày 28/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn kháng cáo của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Home Credit Việt Nam. Ngày 03/7/2017, Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H nộp biên lai tạm ứng án phí kháng cáo.

Xét thấy, việc kháng cáo và nộp biên lai tạm ứng án phí được đương sự thực hiện trong hạn luật định nên được Tòa phúc thẩm xem xét, giải quyết.

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn - ông Ngô Quang H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt ông Ngô Quang H.

Về xác định quan hệ tranh chấp:

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H khởi kiện yêu cầu ông Ngô Quang H phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2301332618 ngày 17/12/2013, mục đích ông Ngô Quang H vay tiền là để thanh toán tiền tiêu dùng, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn: Yêu cầu Tòa án áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để chấp nhận lãi suất thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn, không áp dụng Khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2301332618 ngày 17/12/2013, giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H và ông Ngô Quang H và xác nhận của ông Đặng Minh Thành T là đại diện của nguyên đơn tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H có cho ông Ngô Quang H vay số tiền là 27.305.000 đồng, lãi suất vay là 6.17%/tháng, thời hạn cho vay là 18 tháng, trả góp hàng tháng là 2.567.000 đồng.

Tại Điều 6 của hợp đồng trên, hai bên đã thỏa thuận:

“6.1 Mỗi sự kiện sau đây được coi là một sự kiện vi phạm

(ii) Bên vay chậm thanh toán lãi vay và/hoặc nợ gốc trong vòng 05 (năm) ngày kể từ bất kỳ ngày trả góp hàng tháng hoặc ngày đến hạn thanh toán nào được quy định tại Hợp đồng này;

6.3 Chấm dứt Hợp đồng trước hạn do vi phạm

(i) Khi xảy ra một hoặc một số sự kiện quy định tại Điều 6.1 của Hợp đồng này, PPF có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này bằng cách gửi thông báo chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cho Bên vay”.

Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng kể từ ngày 02/3/2015 nên Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán đủ số tiền nợ gốc phải trả là 9.510.000 đồng, lãi: 1.458.000 đồng, phạt: 900.000 đồng, tổng cộng là 11.868.000 đồng (Mười một triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng) là có cơ sở. Tuy nhiên, về mức lãi suất vay mà các bên đã thỏa thuận, cần phải xem xét lại, bởi lẽ:

Theo quy định tại luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì:

“Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng. Tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tín dụng vi mô và quỹ tín dụng nhân dân.

2. Ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng có thể được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng theo quy định của luật này....

4. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng theo quy định của luật này, trừ các hoạt động nhận tiền gửi của cá nhân và cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản của khách hàng. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm Công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác....

12. Hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây:

a) Nhận tiền gửi

b) Cấp tín dụng

c) Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản

13. Nhận tiền gửi là hoạt động nhận tiền của tổ chức, cá nhân dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức nhận tiền gửi khác theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho người gửi tiền theo thỏa thuận...

Điều 91. Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp hoạt động ngân hàng có diễn biến bất thường, để bảo đảm an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng, ngân hàng nhà nước có quyền quy định cơ chế xác định phí, lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.”

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty tài chính số 112/GP-NHNN ngày 18/4/2008 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tài chính P (nay là Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H) có nội dung hoạt động tín dụng là “cấp tín dụng tiêu dùng dưới hình thức cho vay mua trả góp, phát hành thẻ tín dụng và cho vay bằng tiền”.

Căn cứ vào các quy định trên thì Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H là tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn xác nhận Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H không có niêm yết công khai lãi suất cho vay, không huy động vốn và không nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân nên không có mức lãi suất huy động vốn. Do đó, mức lãi suất vay giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H và ông Ngô Quang H sẽ được áp dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự: “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng”. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản là 9%/năm. Mức lãi suất do Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H và ông Ngô Quang H thỏa thuận 6,17%/tháng là vượt quá mức lãi suất nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã điều chỉnh lại phần lãi suất vay từ ngày 17/12/2013 đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 29/5/2017 là 41 tháng 12 ngày, số tiền lãi là $(27.305.000 \text{ đồng} \times 1.125\% \times 41 \text{ tháng}) + (27.305.000 \text{ đồng} \times 0,0375\% \times 12 \text{ ngày}) = 12.717.303 \text{ đồng}$ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là đúng quy định pháp luật; kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải chịu án phí.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 2, 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự;
- Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn - Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H, giữ nguyên Bản án số 174/2017/DS-ST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H.

Buộc: Ông Ngô Quang H thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền là 4.084.303 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi bốn ngàn ba trăm lẻ ba đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Quang H phải chịu 204.215 đồng (Hai trăm lẻ bốn ngàn hai trăm mười lăm đồng).

- Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải chịu 389.189 đồng (Ba trăm tám mươi chín ngàn một trăm tám chín đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 296.700 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001957 ngày 6/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải nộp thêm 92.484 đồng (Chín mươi hai ngàn bốn trăm tám bốn đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013063 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TAND Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương